

Số: 3671/CTr-UBND

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 6 năm 2016

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ); UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020, với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

a) Phát triển doanh nghiệp là chiến lược lâu dài, nhất quán và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lâm Đồng.

b) Nhà nước tạo môi trường thuận lợi về pháp luật, các cơ chế, chính sách cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh nhằm huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

c) Phát triển doanh nghiệp theo phương châm tích cực, vững chắc, nâng cao chất lượng, phát triển về số lượng nhằm đạt hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần tạo việc làm, giảm nghèo, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; phát triển doanh nghiệp phù hợp với điều kiện của từng vùng, từng địa phương, khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn; chú trọng phát triển doanh nghiệp ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

d) Chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ, ... Ưu tiên phát triển doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề mà sản phẩm có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng cao, phát huy được tiềm năng và lợi thế của địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

a) Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020; Kế hoạch hành động số 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về

những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020.

b) Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, nâng cao khả năng cạnh tranh; tiếp cận, tham gia vào kinh tế của khu vực và thế giới.

c) Nâng cao hiệu quả của các chương trình hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Tỷ lệ tăng trưởng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh bình quân hàng năm đạt tối thiểu 15% và phấn đấu đến năm 2020, có trên 9.000 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh và thực tế hoạt động; trong đó, có khoảng 10% trong tổng số doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, có năng lực cạnh tranh tốt, đóng vai trò đầu tàu trong nền kinh tế của tỉnh Lâm Đồng;

b) Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh Lâm Đồng;

c) Đầu tư của khu vực doanh nghiệp chiếm 35-40% tổng vốn đầu tư toàn xã hội;

d) Khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 60% GRDP vào năm 2020 và đóng góp vào ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm từ 20-30%;

e) Giải quyết việc làm trong khu vực doanh nghiệp khoảng 20.000-25.000 lao động/năm.

3. Nguyên tắc

a) Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

b) Thực hiện chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

c) Nhà nước bảo đảm sự ổn định, nhất quán về chính sách; ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện.

d) Nhà nước bảo đảm quyền bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp, không phân biệt loại hình, thành phần kinh tế trong cơ hội tiếp cận các nguồn lực như: vốn, tài nguyên, đất đai... và đầu tư kinh doanh.

đ) Nhà nước có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và có tiềm năng tăng trưởng cao phát triển.

e) Các cơ quan quản lý nhà nước khi ban hành và thực thi chính sách phải bảo đảm xác định rõ mỗi nhiệm vụ có một đầu mối và người chịu trách nhiệm.

g) Các quy định về điều kiện kinh doanh phải rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện, có lộ trình phù hợp để sớm bỏ các loại giấy phép con, phí, phụ phí bất hợp lý. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng đơn giản hóa khâu tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm gắn với điều kiện, quy định cụ thể và thanh tra, kiểm tra, giám sát.

h) Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cần bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật.

i) Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật.

k) Doanh nghiệp phải nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện liêm chính trong kinh doanh; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; cạnh tranh lành mạnh, chia sẻ và liên kết hợp tác; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp

a) Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 529/KH-UBND ngày 28/01/2016 về kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch hành động số 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả của các cơ quan nhà nước nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp và cải thiện môi trường kinh doanh. Khẩn trương triển khai thực hiện một số dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4. Hình thành và cung cấp một địa chỉ đầy đủ, chính xác, kịp thời về số liệu báo cáo, thông tin, văn bản, dữ liệu thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp truy cập và tiến hành thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ; nghiên cứu xây dựng Đề

án thí điểm thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và cấp huyện nhằm liên thông tất cả các thủ tục hành chính.

c) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Tiếp tục rà soát, ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cấp tỉnh và cấp huyện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Khuyến khích các sở, ngành, đơn vị và các địa phương phối hợp với Bưu điện tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu điện.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do yêu cầu sửa đổi, bổ sung. Tuyệt đối không được kéo dài thời gian xử lý quá thời hạn quy định; trường hợp giải quyết thủ tục hành chính quá thời hạn quy định mà không có lý do chính đáng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp.

g) Bố trí ngày làm việc cuối tháng để lãnh đạo tỉnh tiếp và giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp. Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*Dự kiến tổ chức đối thoại với doanh nghiệp lần thứ nhất vào đầu tháng 7/2016*).

h) Thành lập, công khai đường dây nóng và chuyên mục hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương để tiếp nhận kịp thời nội dung phản ánh, hướng dẫn và giải đáp cho doanh nghiệp, người dân.

i) Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/09/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính và việc theo dõi, tổng hợp, tham mưu, giải quyết kiến nghị doanh nghiệp,... Thường xuyên quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Thường xuyên chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà hoặc từ chối các yêu cầu chính

đáng, đúng quy định pháp luật của các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân. Kịp thời động viên, biểu dương những cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm cao trong cải cách hành chính, có sáng kiến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh... Đồng thời, phê bình hoặc có hình thức xử lý phù hợp đối với người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương và đơn vị thường xuyên chậm trễ hoặc gây ách tắc trong công việc theo quy định của pháp luật.

k) Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, địa phương và đơn vị thực hiện công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh (nếu có); cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, người dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương. Biên tập và phát hành bản cam kết về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp đề niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai số điện thoại, địa chỉ hoặc thư điện tử của Thủ trưởng cơ quan và lãnh đạo trực tiếp phụ trách để người dân, doanh nghiệp biết và phản ánh kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Trường hợp cơ quan trả kết quả chậm hoặc cán bộ, công chức hướng dẫn không tận tình, chu đáo dẫn tới doanh nghiệp phải mất thêm thời gian hoàn chỉnh hồ sơ hoặc đi lại nhiều lần và các trường hợp khác mà lỗi thuộc về cơ quan nhà nước, Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và địa phương phải có thư xin lỗi tới người dân và doanh nghiệp.

2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

a) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân để tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

b) Thường xuyên tổ chức và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình xúc tiến thương mại; tham gia hội chợ triển lãm, giao thương; liên kết, tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, nhất là với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước; tăng cường hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao.

c) Đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, doanh nhân về kỹ năng quản trị công nghệ, kỹ năng quản lý điều hành doanh nghiệp; khởi sự doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng và cải tiến mẫu mã nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

d) Nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghiên cứu đề xuất những cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Nghiên cứu hình thức hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh

ngành tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ chương trình khuyến công, tham gia cung ứng các dịch vụ công và dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

e) Tham khảo, nghiên cứu tại một số tỉnh, thành phố để tiến hành thành lập, tổ chức và vận hành mô hình “Vườn ươm doanh nghiệp”, “Chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp” theo hình thức đối tác công tư, với sự tham gia của các Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.

g) Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu hàng hóa, chứng nhận sở hữu công nghiệp, xuất xứ hàng hóa và các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa.

3. Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp

a) Công bố công khai các chủ trương, chính sách đầu tư, các quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nắm được thông tin và có định hướng trong đầu tư cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm,... để kịp thời tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ nhằm phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về đấu giá đất nhằm thống nhất với quy định về lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đấu thầu; sửa đổi thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với quy định của Luật Đầu tư; xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ (sở hữu trí tuệ, các thương quyền, thương hiệu...); triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị,... theo chủ trương của Chính phủ; rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định về giao dịch bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thế chấp tài sản để tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

c) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng cho doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp và cho phép áp dụng thời hạn thanh toán tiền thuê đất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Thường xuyên cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế và các hiệp định kinh tế - thương mại, đặc biệt là các hiệp định - thương mại tự do thế hệ mới để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...

e) Đề xuất các biện pháp cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia và các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp

theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

g) Khẩn trương chuẩn bị các điều kiện cần thiết đưa Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng chính thức đi vào hoạt động; tích cực vận động các nguồn đóng góp từ các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại nhằm tăng nguồn vốn cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại.

h) Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng như: Tập trung ưu tiên vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp, các dự án đầu tư có tính khả thi cao theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; rà soát, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, giảm bớt phiền hà cho khách hàng, bảo đảm an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao năng lực thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn nhằm thực hiện tốt chính sách tiền tệ, tín dụng nhất là chính sách về lãi suất.

i) Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi.

k) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản.

l) Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tham mưu, đề xuất bán phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo quy định, bao gồm những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

m) Nghiên cứu, đề xuất thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo, nhằm hỗ trợ và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

a) Nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật về đất đai, nghĩa vụ tài chính về đất đai để tham mưu, đề xuất các giải pháp miễn, giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của doanh nghiệp.

b) Rà soát, sửa đổi các quy định nhằm đơn giản hóa và giảm bớt các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan. Rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh chỉ còn 02 ngày từ đầu năm 2017; thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 33 ngày; thời gian để hoàn thành thủ tục nộp thuế là 110 giờ/năm và bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm; thời gian xin cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày; thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai nộp thuế điện tử đạt trên 95%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm tối thiểu 90% hồ sơ hoàn thuế theo đúng thời gian quy định; đạt mức Asean 4 về cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế, thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày. Đồng thời, giảm ít nhất 20% tất cả các thủ tục hành chính công từ năm 2017.

c) Tổ chức điều tra, thống kê và tổng hợp các chi phí chính thức, chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp.

5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, đặc biệt là thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo hướng lồng ghép, phối hợp và kế thừa kết quả hoạt động giữa các cơ quan.

b) Phối hợp chặt chẽ để thống nhất chương trình thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với doanh nghiệp theo nguyên tắc mỗi năm, một doanh nghiệp chỉ tiếp và làm việc với một đoàn thanh tra, kiểm tra trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành phải đảm bảo sự phù hợp, không thanh tra, kiểm tra chồng chéo và thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt; giảm thời gian làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp và nâng cao chất lượng, hiệu quả thanh tra doanh nghiệp.

c) Các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp biết chủ trương của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải báo cáo, phản ánh bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh về hiện tượng các cơ quan thanh tra, kiểm tra của tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra trùng lặp và không tuân thủ theo chỉ đạo nêu trên để kịp thời xử lý.

d) Nâng cao tính minh bạch, khách quan, công tâm trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp. Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

e) Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, nắm chắc diễn biến, giá cả hàng hóa, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá đột biến, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Đồng thời, xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi

phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường,... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp; tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” một cách thiết thực, hiệu quả.

g) Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Tiếp tục rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp

a) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian qua; nghiên cứu, vận dụng các cơ chế, chính sách của Chính phủ về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế những cơ chế, chính sách không còn phù hợp, không hiệu quả, nhất là cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về: trợ giúp tài chính; mặt bằng sản xuất; tiếp cận đất đai; đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật; xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ triển lãm, giao thương; liên kết, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; tham gia kế hoạch mua sắm, cung ứng dịch vụ công; thông tin và tư vấn; trợ giúp phát triển nguồn nhân lực;...

b) Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng trở thành tổ chức xã hội - nghề nghiệp vững mạnh, tạo ra sự thống nhất trong Hiệp hội Doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp, xây dựng và phát huy đội ngũ doanh nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ doanh nhân

a) Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 05/3/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị.

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn; công tác quản lý, khởi sự doanh nghiệp cho doanh nhân; thường xuyên thông tin, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, doanh nhân; quan tâm giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng chính đáng của đội ngũ doanh nhân, xây dựng đạo đức văn hoá kinh doanh, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân hội nhập kinh tế quốc tế.

c) Khuyến khích đội ngũ doanh nhân đề cao tính cộng đồng, mở rộng các quan hệ liên doanh, liên kết, hợp tác cùng phát triển, hỗ trợ phát triển hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; luôn tôn trọng luật pháp; quan tâm chăm lo đời sống người lao động; xây dựng văn hoá kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp; tích cực tham gia vào các hoạt động nhân đạo, từ thiện, các phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình chính sách,...trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các nội dung đã được nêu tại Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ và thuộc chức năng tham mưu, triển khai thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương: các Sở, ngành thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, kịp thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động này, có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, gửi Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc ban hành văn bản triển khai theo thẩm quyền đối với từng nội dung, nhiệm vụ cụ thể.

b) Kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Định kỳ 06 tháng, báo cáo kết quả thực hiện gửi Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch trước ngày 15 của tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Các Hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh:

a) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động này.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách của Trung ương và địa phương về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tạo điều kiện cho tất cả các doanh nghiệp đều biết và được hỗ trợ, phát triển theo quy định.

c) Thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đến cơ quan nhà nước để giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

4. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

a) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Chủ động trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác kinh doanh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh.

b) Nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, đạo đức kinh doanh, tôn trọng pháp luật, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần liêm chính trong kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

c) Tăng cường các giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

5. Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:

a) Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh của các Sở, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trong quá trình thực hiện, khi có những vấn đề mới phát sinh dẫn đến một số nội dung trong Chương trình hành động này không còn phù hợp thì Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung./-*g*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- TTTU, TT HỖND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt



PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ

(Ban hành theo Chương trình số: 3671/CTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
I	Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp			
1	Triển khai cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Chương trình hành động số 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Theo Kế hoạch số 2950/KH-UBND của UBND tỉnh.
2	Thực hiện đạt và vượt các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Theo Quyết định số 2827/QĐ-UBND của UBND tỉnh.
3	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Kế hoạch số 529/KH-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 529/KH-UBND của UBND tỉnh
4	Tiếp tục triển khai chương trình xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành và địa phương. Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng quy chế khen thưởng, biểu dương cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần trách nhiệm cao trong cải cách hành chính, có sáng kiến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh... Đồng thời, phê bình hoặc có hình thức xử lý phù hợp theo quy định của pháp luật đối với người đứng đầu các Sở, ngành, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên chậm trễ hoặc gây ách tắc trong công việc,...	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
5	Nghiên cứu xây dựng Đề án thí điểm thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016
6	Rà soát và tham mưu, đề xuất bãi bỏ các quy định có liên quan đến điều kiện kinh doanh, đầu tư do tỉnh ban hành, không phù hợp với quy định và tình hình thực tế.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên
7	Xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cấp tỉnh và cấp huyện.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016
8	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương với Bưu điện tỉnh về trả kết quả thủ tục hành chính qua bưu điện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Bưu điện tỉnh Lâm Đồng và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Quý III/2016
9	Kiểm tra việc thực hiện quy định về thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần phục vụ, hỗ trợ doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý III/2016
11	Xây dựng Quy chế đối thoại với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xác định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan liên quan trong việc đối thoại, giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016
12	Thành lập, công khai đường dây nóng và Chuyên mục hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý III/2016
13	Xây dựng quy chế đánh giá, giám sát và xử lý cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính ở tất cả các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, từ cấp xã, phường trở lên.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
14	Thực hiện nghiêm Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 10/09/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính và việc theo dõi, tổng hợp, tham mưu, giải quyết kiến nghị doanh nghiệp,...	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
15	Ban hành quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016
16	Tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan.	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
17	Chuẩn hóa, cập nhật toàn bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và liên kết đến toàn bộ Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.	Quý IV/2016
18	Công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh (nếu có); cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ và kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp, người dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương. Biên tập và phát hành bản cam kết về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp để niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai số điện thoại, địa chỉ hoặc thư điện tử của Thủ trưởng cơ quan và lãnh đạo trực tiếp phụ trách để người dân, doanh nghiệp biết và phản ánh kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố		Quý IV/2016
19	Tham mưu ban hành Quy định về cam kết không gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý III/2016

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
20	Tham mưu, đề xuất giao cơ quan quản lý nhà nước làm đầu mối để đảm bảo việc chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp,... trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan và đơn vị liên quan.	Quý III/2016
21	Rà soát, ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến ở mức độ 3, 4. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao tỷ lệ hồ sơ đăng ký trực tuyến.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Quý III/2016
22	Xây dựng kế hoạch phối hợp đào tạo lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các doanh nghiệp và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2016
II	Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo			
1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của Trung ương và địa phương liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân để tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên
2	Tổ chức cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình xúc tiến thương mại; tham gia hội chợ triển lãm, giao thương; liên kết, tiêu thụ sản phẩm giữa các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trong và ngoài nước; xây dựng kế hoạch hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao.	Sở Công Thương	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; các sở, ngành liên quan.	Hàng năm
3	Đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp, doanh nhân về kỹ năng quản trị công nghệ, kỹ năng quản lý điều hành doanh nghiệp; khởi sự doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ, thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng và cải tiến mẫu mã nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
4	Nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể, các tổ hợp tác chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan.	Quý III/2016
5	Tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý I/2017
6	Nghiên cứu đề xuất những cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành và địa phương liên quan.	Quý I/2017
7	Nghiên cứu hình thức hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ chương trình khuyến công.	Sở Công Thương	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
8	Nghiên cứu hình thức hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia cung ứng các dịch vụ công và dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
9	Nghiên cứu tại một số tỉnh, thành phố để tiến hành thành lập, tổ chức và vận hành mô hình “Vườn ươm doanh nghiệp”, “Chương trình tăng tốc đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp” theo hình thức đối tác công tư, với sự tham gia của các Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Quý I/2017
10	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch với các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp và các Sở, Ban, ngành, địa phương có liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các Sở, ngành, địa phương.	Quý IV/2016
III	Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp			
1	Công bố công khai các chủ trương, chính sách đầu tư, các quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Website của các Sở, ngành, địa phương nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nắm được thông tin và có định hướng trong hoạt động đầu tư cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
2	Rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm... để kịp thời tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ nhằm phù hợp với quy định của pháp luật và thị trường, quyền kinh doanh của doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về đấu giá đất nhằm thống nhất với quy định về lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu thầu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan.	Quý IV/2016
4	Sửa đổi thủ tục phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan.	Quý IV/2016
5	Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển tài sản trí tuệ (sở hữu trí tuệ, các thương quyền, thương hiệu...); triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị... theo chủ trương của Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan.	Quý I/2017
6	Rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định về giao dịch bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thế chấp tài sản để tiếp cận nguồn vốn tín dụng.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan.	Quý I/2017
7	Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư phát triển khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng cho doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp.	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan.	Quý I/2017
8	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế áp dụng thời hạn thanh toán tiền thuê đất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan.	Quý I/2017
9	Cung cấp, phổ biến thông tin và các hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế và các hiệp định kinh tế - thương mại, đặc biệt là các hiệp định - thương mại tự do thế hệ mới để nâng cao năng lực hội nhập cho doanh nghiệp, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu và đầu tư, đặc biệt là Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)...	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan.	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
10	Đề xuất các biện pháp cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia và các chương trình hỗ trợ khác của Nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan.	Quý I/2017
11	Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan.	Hàng năm
12	Chuẩn bị các điều kiện cần thiết đưa Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng chính thức đi vào hoạt động; tích cực vận động các nguồn đóng góp từ các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại nhằm tăng nguồn vốn cho Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp vay vốn tại các ngân hàng thương mại.	Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng	Sở Tài chính, Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng, Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Lâm Đồng và hệ thống các ngân hàng thương mại.	Quý III/2016
13	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp: Tập trung ưu tiên vốn tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ cho doanh nghiệp; rà soát, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, giảm bớt phiền hà cho khách hàng, bảo đảm an toàn vốn vay và phù hợp với quy định của pháp luật; nâng cao năng lực thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình kết nối doanh nghiệp - ngân hàng kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống các ngân hàng thương mại trên địa bàn nhằm thực hiện tốt chính sách tiền tệ, tín dụng nhất là chính sách về lãi suất.	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng	Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
14	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính đúng thẩm quyền, thực sự cần thiết, hợp lý, minh bạch và khả thi.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
15	Hoàn thành việc triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và 08 công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp.	Quý III/2016
16	Hoàn thành việc sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; tham mưu, đề xuất bán phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo quy định.	Sở Tài chính	Các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.	Năm 2016 và những năm tiếp theo
17	Nghiên cứu, đề xuất thành lập Ban chỉ đạo hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo, nhằm hỗ trợ và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn.	Sở Nội vụ	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các sở, ngành, đơn vị liên quan.	Quý IV/2016
IV	Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp			
1	Nghiên cứu, đánh giá các quy định của pháp luật về đất đai, nghĩa vụ tài chính về đất đai để tham mưu, đề xuất các giải pháp miễn, giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các chi phí khác của doanh nghiệp.	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan.	Quý IV/2016
2	Rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh chỉ còn 02 ngày từ đầu năm 2017.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Năm 2017 và những năm tiếp theo.
3	Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 33 ngày.	Sở Công Thương và Điện lực tỉnh Lâm Đồng	Các sở, ngành liên quan.	Năm 2016 và những năm tiếp theo
4	Rút ngắn thời gian để hoàn thành thủ tục nộp thuế là 110 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai nộp thuế điện tử đạt trên 95%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm tối thiểu 90% hồ sơ hoàn thuế theo đúng thời gian quy định; đạt mức Asean 4 về cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế, thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ngành liên quan.	Năm 2016 và những năm tiếp theo

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
5	Rút ngắn thời gian thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội là 45 giờ/năm.	Bảo hiểm xã hội tỉnh Lâm Đồng	Các sở, ngành liên quan.	Năm 2016 và những năm tiếp theo
6	Rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 70 ngày; thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan.	Năm 2016 và những năm tiếp theo
7	Giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.	Chi cục Hải quan Đà Lạt	Các sở, ngành liên quan.	Năm 2016 và những năm tiếp theo
8	Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện giảm ít nhất 20% thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực so với quy định, bắt đầu từ năm 2017	Sở Nội vụ	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016
9	Tổ chức điều tra, thống kê và tổng hợp các chi phí chính thức, chi phí không chính thức đối với doanh nghiệp và đề xuất giải pháp giảm chi phí cho doanh nghiệp.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ngành liên quan.	Thường xuyên
V	Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp			
1	Tham mưu ban hành Chỉ thị về công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra tại doanh nghiệp nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.	Tranh tra tỉnh	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý IV/2016
2	Tuyên truyền, phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp biết chủ trương của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện các quy định tại Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập theo Quyết định số 72/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh.	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
4	Nâng cao tính minh bạch, khách quan, công tâm trong hoạt động xét xử các vụ kiện của doanh nghiệp, tạo sự tin tưởng cho doanh nghiệp.	Tòa án Nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
5	Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự; đồng thời, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật	Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp.	Thường xuyên
6	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, nắm chắc diễn biến, giá cả hàng hóa, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” một cách thiết thực, hiệu quả.	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
7	Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
VI	Tiếp tục rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp			
1	Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian qua; nghiên cứu, vận dụng các cơ chế, chính sách của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc thay thế những cơ chế, chính sách về trợ giúp phát triển doanh nghiệp không còn phù hợp, không hiệu quả.	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ngành, đơn vị liên quan và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Quý I/2017
2	Nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thống nhất đầu mối, đảm bảo việc chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp hiệu quả.	Sở Nội vụ	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các sở, ngành, đơn vị liên quan.	Quý IV/2016
VII	Đẩy mạnh xây dựng đội ngũ doanh nhân			
1	Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 05/3/2012 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 29/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đảng ủy Khối doanh nghiệp và các sở, ngành, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn
VIII	Cam kết tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp			
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung cam kết giữa tỉnh Lâm Đồng với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch,	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	Quý III/2016